

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2023/HSST
Ngày: 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2023TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn C, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 8 năm 1993 tại huyện SM, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản QT, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Trần Văn N sinh năm 1970 và bà Trần Thị S sinh năm 1971. Bị cáo có vợ là Lò Thị A sinh năm 1991, trú tại bản QT, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con bé nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lò Thị A sinh năm 1991, trú tại bản QT, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Bà Trần Thị S sinh năm 1971, trú tại bản QT, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/4/2023, Trần Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 26C1 -270.46 đi từ nhà tại bản Quảng Tiến, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La đến thành phố Sơn La thăm mẹ đang điều trị tại bệnh viện đa khoa Cuộc sống. Khi đi đến khu vực ngã ba xã Nà Ót, huyện MS, tỉnh Sơn La, C nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên đã rẽ vào đường đi xã Phiêng Pần, huyện MS đi được khoảng 10km thì C gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) 200.000VNĐ Hồng phiến (07 viên nén màu hồng được gói trong nilon màu trắng). C cất giấu gói ma túy mua được vào túi quần trước bên phải và tiếp tục điều khiển xe mô tô hướng ra đường Quốc lộ 6. Tại Km467+200 thuộc địa phận bản Mé Lếch, xã Cò Nòi, huyện MS thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát giao thông đường bộ số 2 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La dừng xe kiểm tra nồng độ cồn và phát hiện thu giữ quả tang của Trần Văn C: 01 gói nilon màu trắng chứa 07 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp. C khai nhận các viên ma túy trên C mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ của Trần Văn C: 27.000.000VNĐ, 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 26C1 -270.46, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu vàng kèm theo 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 kèm theo 01 sim điện thoại, 01 điện thoại di động hiệu Poco màu đen kèm 01 sim điện thoại, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám kèm 01 sim điện thoại.

Ngày 11/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Trần Văn C, kết quả: Khối lượng 07 viên nén màu hồng là 0,63 gam, lấy 0,25 gam làm mẫu giám định ký hiệu M1 trưng cầu giám định, vật chứng còn lại 0,38 gam ký hiệu T.

Tại Kết luận giám định số 780/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ *Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0.25 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,63 gam, Loại Methamphetamine*”.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKSMS ngày 21/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo Trần Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 14 đến 18 tháng tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 1.000.000VNĐ đến 2.000.000VNĐ.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Võ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, gói nilon màu trắng gói ma túy ban đầu và vật chứng còn lại ký hiệu T=0,38 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu vàng kèm theo 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 kèm theo 01 sim điện thoại, 01 điện thoại di động hiệu Poco màu đen kèm 01 sim điện thoại, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám kèm 01 sim điện thoại.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã cho chị Lò Thị Anh 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 26C1 -270.46 và 27.000.000VNĐ theo quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ-ĐCSHS ngày 18/5/2023.

Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với việc trả tiền và xe máy của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, không có đề nghị giải quyết đến quyền lợi nào khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án: Xét thấy việc khởi tố, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện MS đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong vụ án đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 2 – Phòng Cảnh sát giao thông Công an an tỉnh Sơn La lập vào hồi 21 giờ 05 phút ngày 10/4/2023 đối với bị cáo Trần Văn C thu giữ 0,63 gam Methamphetamine C tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ Kết luận giám định số 780/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Trần Văn C là 0,63 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa thừa nhận do nghiện ma túy nên đã mua 0,63 gam Methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết họ tên, địa chỉ) ngoài lề đường thuộc địa phận xã Nà Ốt hướng đi xã Cò Nòi, MS, Sơn La để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Xét tính chất vụ án:

Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường nhưng bị cáo vẫn mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm C.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh bị cáo C không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nhưng trong vụ án có thu giữ của bị cáo 04 chiếc điện thoại là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nên áp dụng khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền là 2.000.000VNĐ.

[6] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, bị cáo Trần Văn C khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) ngoài đường thuộc khu vực xã Nà Ốt hướng đi xã Cò Nòi, MS, Sơn La. Việc mua bán trao đổi giữa hai bên không có người biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu trách nhiệm độc lập về toàn bộ khối lượng Methamphetamine thu giữ là 0,63 gam.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, gói nilon màu trắng gói ma túy ban đầu và 0,38 gam Methamphetamine vật chứng còn lại được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành. Xét là những vật không có giá trị sử dụng và vật là Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các điện thoại thu giữ của bị cáo gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu vàng kèm theo 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 kèm theo 01 sim điện thoại, 01 điện thoại di động hiệu Poco màu đen kèm 01 sim điện thoại, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám kèm 01 sim điện thoại. Là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 26C1 - 270.46 và số tiền 27.000.000VNĐ quá trình điều tra xác định xe máy là tài sản C của vợ chồng bị cáo. Việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, chị Anh không biết và không có liên quan. Số tiền 27.000.000VNĐ là tiền mẹ đẻ bị cáo là bà Trần Thị Sen vay mượn để chữa bệnh cho bản thân, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Bà Sen ủy quyền cho chị Anh có đơn đề nghị xin lại tài sản nên cần ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã cho chị Lò Thị Anh quản lý, sử dụng các tài sản trên theo quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ-ĐCSHS ngày 18/5/2023.

[8] Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng chẵn).

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, gói nilon màu trắng gói ma túy ban đầu và vật chứng còn lại ký hiệu T=0,38 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu vàng kèm theo 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 kèm theo 01 sim điện thoại, 01 điện thoại di động hiệu Poco màu đen kèm 01 sim điện thoại, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám kèm 01 sim điện thoại.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã cho chị Lò Thị Anh 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 26C1 -270.46 và 27.000.000VNĐ theo quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ-ĐCSHS ngày 18/5/2023.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Minh Quân

